

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2026

V/v thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh.

Kính gửi:

- Các: Sở Khoa học và Công nghệ, Nội vụ;
- Công an tỉnh;
- UBND các phường, xã.

Thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh tại Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 15/01/2026 và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Công văn số 1537-CV/ĐU ngày 16/01/2026 (có các văn bản kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Văn Thành giao:

- Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương quán triệt, thực hiện nghiêm nội dung kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh tại Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 15/01/2026.

- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và Công an tỉnh khẩn trương triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hoàng Vĩnh Trường

TỈNH ỦY NGHỆ AN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2026

*
Số -TB/BCĐ

THÔNG BÁO

**kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,
cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh.**

Ngày 07/01/2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 năm 2025, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; sau khi nghe báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) và các ý kiến tại cuộc họp, ý kiến định hướng của các đại biểu cơ quan Trung ương, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận:

1. Ban Chỉ đạo tỉnh ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, các cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Tỉnh và các địa phương đã chủ động tháo gỡ khó khăn, khắc phục các điểm nghẽn, từng bước tạo nền tảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết; tổ chức Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” và ra mắt Cổng thông tin thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của tỉnh. Nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 được nâng lên rõ rệt, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Sự phối hợp, liên kết giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ, đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả thực chất; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đây là tiền đề quan trọng để toàn tỉnh

chuyển mạnh sang giai đoạn “hành động đột phá” trong năm 2026, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

Kịp thời cụ thể hóa chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, nhiều kế hoạch mang tính tổng thể, xuyên suốt, làm cơ sở để các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở cụ thể hóa thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện¹.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước được quan tâm đúng mức; tỉnh đã bước đầu nhận diện được các vấn đề cốt lõi để định hướng giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn. Nguồn lực tài chính được quan tâm góp phần giải quyết các nhiệm vụ cấp bách trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp và triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, Nghệ An phủ xanh hoàn toàn bản đồ theo dõi, giám sát của Trung ương.

Công tác cải cách hành chính đã có chuyển biến rõ nét cả về tư duy chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Cải cách hành chính gắn chặt hơn với chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được quan tâm chỉ đạo thường xuyên; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn tiếp tục được nâng lên (*chiếm 98,73% so với tỷ lệ 96,65% năm 2024*). Hệ thống dịch vụ công trực tuyến được mở rộng, chất lượng cung cấp ngày càng cải thiện, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp; nhiều chỉ số, tiêu chí về cải cách hành chính của tỉnh có bước tiến tích cực, tốc độ phát triển dịch vụ công trực tuyến thuộc nhóm nhanh của cả nước (*tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cả năm 2025 đạt 85,75%, trong đó riêng Quý IV đạt tỷ lệ 97,65%*).

Ban Chỉ đạo tỉnh tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, bài bản và đạt kết quả nổi bật trên phạm vi cả nước trong thực hiện Đề án 06. Việc ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử đã được đẩy mạnh, từng bước gắn với cung cấp dịch vụ công trực tuyến và quản lý xã hội. Nhiều mô hình, cách làm hiệu quả được duy trì và nhân rộng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của người dân, tạo nền tảng quan trọng cho chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa và yêu cầu của các nhiệm vụ về phát triển

¹ Kế hoạch hành động số 328-KH/TU để triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 331-KH/TU tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025-2028, Kế hoạch 337-KH/TU giám sát kiểm tra Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị...

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 chưa đầy đủ, chưa đúng tầm; chưa thực sự coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ còn chậm, một số nhiệm vụ chưa hoàn thành đúng tiến độ, hiện còn 18 nhiệm vụ chậm hoàn thành². Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ chung còn thiếu chặt chẽ, chưa phát huy tốt vai trò chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau.

Cơ chế tài chính cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chưa được tháo gỡ triệt để, còn thiếu rõ ràng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai một số nhiệm vụ; việc bố trí kinh phí chưa tương xứng với yêu cầu đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

Việc xây dựng, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung chưa đáp ứng yêu cầu; công tác xây dựng cơ sở dữ liệu tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo được đột phá rõ nét, trong đó còn các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trọng tâm triển khai chậm, chưa hoàn thành theo kế hoạch³. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu và yếu, nhất là ở cấp xã; hiện nay chủ yếu mới đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông

² Các nhiệm vụ chậm hoàn thành: 1. Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; 2. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An; 3. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); 4. Đề án Phát triển thành phố Vinh thành trung tâm Y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; 5. Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành; 6. Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030; 7. Đề án phát triển cây trồng vật nuôi chủ lực gắn với chế biến, bảo quản liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An; 8. Đề án Khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030; 9. Đề án Thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An; 10. Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản trọng tâm thuộc hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030; 11. Xây dựng, triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ các nhà khoa học, các chuyên gia, người có tài năng phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh; 12. Xây dựng, từng bước hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu số các ngành, lĩnh vực; 13. Chỉ đạo thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương; 14. Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; 15. Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng công trình; 16. Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), mạng lưới các thiết bị vật lý (IoT) vào điều hành giao thông đô thị, cảng biển, hàng không trên địa bàn tỉnh. Hình thành bản đồ số giao thông, kết nối với các đô thị thông minh. Triển khai nền tảng điều hành thông minh đa phương thức; 17. Xây dựng phòng họp thông minh và mô hình Trung tâm điều hành y tế thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Nghệ An; triển khai hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử; 18. Tối thiểu 50% dân số trưởng thành trên địa bàn tỉnh có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

³ 1. CSDL về Đất đai, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Hộ tịch, Y tế, Công thương, Xây dựng, Thanh tra, Tư pháp, Nông nghiệp, Nội vụ.

tin, chưa đáp ứng tốt yêu cầu tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện.

Hạ tầng số chưa thực sự vững chắc, đặc biệt là hạ tầng viễn thông trong các tình huống thiên tai; những khó khăn, vướng mắc về hạ tầng số ở cấp xã chưa được khắc phục triệt để, vẫn còn địa bàn chưa có điện, còn lùm sóng viễn thông. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, rủi ro, đòi hỏi tiếp tục được quan tâm, đầu tư và kiểm soát chặt chẽ hơn trong thời gian tới.

Cải cách hành chính giữa các ngành, địa phương và cơ sở chưa đồng đều; việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính trên môi trường số ở một số lĩnh vực còn chậm, hiệu quả chưa cao; công tác rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính chưa được thực hiện quyết liệt; bên cạnh đó, thái độ, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, còn gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp.

Việc khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ, chưa phát huy hết tiềm năng phục vụ cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Một số dịch vụ công gắn với định danh điện tử, VNeID mới dừng ở mức hỗ trợ thủ tục, chưa hình thành được quy trình khép kín, thuận tiện cho người dân trong thực tế; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin còn tiềm ẩn rủi ro, cần tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt hơn trong thời gian tới

2. Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025–2030. Tỉnh xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm cho tăng trưởng nhanh và bền vững trong năm 2026 và các năm tiếp theo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số.

Ban Chỉ đạo tỉnh thống nhất với đề xuất của Cơ quan Thường trực về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026; yêu cầu các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt sâu sắc và tập trung tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện, gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện; đưa kết quả triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng; kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp chậm trễ, thiếu quyết liệt. Tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, tạo sức lan tỏa rõ nét, nhất là các nhiệm vụ về hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu, nền tảng số dùng chung, dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh. Kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

2.2. Bám sát phương châm chỉ đạo của Trung ương tại Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”. Trên cơ sở năm 2025 đã hoàn thành giai đoạn “khởi động, chạy đà”, năm 2026 cần chuyển ngay sang giai đoạn “tăng tốc” từ đầu năm; chuyển mạnh từ tư duy “làm theo kế hoạch” sang “làm theo mục tiêu và sản phẩm”, từ “báo cáo tiến độ” sang “báo cáo hiệu quả”, từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương xác định ít nhất 01 nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính hoặc triển khai Đề án 06; phân công rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả. Chủ động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ để bố trí vào các vị trí chuyên trách về chuyển đổi số; tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số và kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các công cụ AI phục vụ công việc.

2.3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

2.3.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; trong đó xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung nhiệm vụ trọng tâm, mốc thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực bảo đảm và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh; hoàn thành trước **31/01/2026**.

- Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng mạng, trang thiết bị đầu cuối phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi

số tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã; làm rõ mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, những tồn tại, hạn chế và nhu cầu đầu tư, nâng cấp trong giai đoạn tới; hoàn thành trước ngày **31/01/2026**.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, tập trung rà soát, kiến nghị, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách thu hút, đãi ngộ và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, nghiên cứu, tham mưu xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, làm nền tảng phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai mô hình liên kết “3 nhà” Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; lựa chọn Trường Đại học Vinh là đơn vị nòng cốt, đồng thời xem xét huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh để xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực với nhu cầu thực tiễn của cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu, từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, hướng dẫn việc đăng ký nhiệm vụ, tổng hợp các nhiệm vụ đột phá của các cơ quan, đơn vị để đưa vào danh mục nhiệm vụ của Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3.2. Sở Nội vụ

Chủ trì, tham mưu tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn với chuyển đổi số và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng thực chất; tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ưu tiên các thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính dựa trên thời gian, chi phí và mức độ hài lòng của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch trong xử lý hồ sơ.

2.3.3. Công an tỉnh

Tiếp tục tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ cải cách hành chính, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh tích hợp, kết nối, chia sẻ

dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; mở rộng các dịch vụ công, tiện ích số gắn với VNeID theo hướng thuận tiện, đồng bộ, khép kín quy trình. Ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai Đề án 06, nhất là ở cấp xã; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu; kịp thời phát hiện, xử lý các tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2.4. Văn phòng Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh, hoàn thành trước ngày **19/01/2026**. Chương trình công tác phải cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026, bảo đảm rõ mục tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm thực hiện; đồng thời rà soát, kiểm toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định.

- Thường xuyên nắm bắt, kiến nghị, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thông báo để các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- BCĐ tỉnh, Tổ Giúp việc BCĐ,
- Chánh, Phó CVP Tỉnh ủy,
- Phòng TH, CDS-CY, VPTU
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

CHÁNH VĂN PHÒNG TỈNH ỦY
kiêm
THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Lê Văn Giáp